

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 93

Thiên thứ 93: TỬU NHỤC

Thiên này có 3 phân: Thuật ý, Ẩm tửu, Thực nhục.

Phần thứ nhất: THUẬT Ý.

Rượu là cửa ngõ của phóng dật, bậc Đại Thánh biết gốc khổ ấy, cho nên xa quán rượu-lia duyên say, bỏ bạn rượu-gần bạn pháp, ra cửa mê-vào nơi tỉnh. Thịt là loại đoạn mất Đại Từ, bậc Đại Thánh biết nhân sát hại, cho nên bỏ tanh hôi-sạch thân miệng, ăn rau quả-lắng tâm thần, nuôi Từ thiện-cảm sống lâu. Vì vậy trong Tục Thư Lễ Ký nói: “Thấy sự sống không đành lòng nhìn cái chết, nghe tiếng kêu không nhẫn tâm ăn thịt ấy, đây cũng là nghĩa của không giết hại.” Nếu như người ăn thịt uống rượu, thì giống như súc sanh sai lang cầm thú, cũng chính là giết hại tất cả quyến thuộc-ăn nuốt những người thân thích, tăng thêm báo ứng oán thù, trải qua bao kiếp mê mờ-không có hạn kỳ dứt được. Như trong kinh luận có nói: “Có một người nữ năm trăm đời làm hại sói con, sói con cũng năm trăm đời làm hại mẹ mình. Lại có người nữ, năm trăm đời đoạn mất mạng căn của quý, quý cũng năm trăm đời đoạn mất mạng căn người ấy.” Vì vậy biết rằng trải qua sáu đường nhận chịu tất cả báo ứng oán thù, hoặc đã từng làm thầy dạy, hoặc là cha mẹ, hoặc là anh em, hoặc là chị em, hoặc là con cháu, hoặc là bạn bè, nay là thân phàm phu không ái có đạo nhân, không thể nào phân biệt, trở lại ăn nuốt nhau, không tự mình hiểu biết. Lúc ăn nuốt thì vật này có linh thức, liền sinh sân hận lại kết thành oán thù, xưa là thân thiết nay biến thành kẻ thù, sự tình như vậy há có thể không nghĩ? Tạm thời giành nhau chót lưỡi được chút mùi vị nhỏ nhoi, vĩnh viễn cùng cõi người thân muôn đời trở thành oán đối, thật là đau lòng, khó mà nói hết! Vì vậy cho nên trong kinh Niết bàn nói: “Tất cả các loại thịt thấy đều đoạn trừ, cho đến thịt tự nhiên chết; thịt tự nhiên chết hãy còn đoạn trừ, huống là thịt không tự nhiên chết ư?” Còn trong Kinh Lăng Già nói: “Vì lợi mà

giết chúng sanh, lấy tiền của trùm lên các loại thịt, cả hai nghiệp đều là bất thiện, chết rơi vào địa ngục kêu la.” Sao gọi là lấy tiền của trùm lên thịt? Đó là trên đất liền thì đặt lưới giăng, dưới mặt nước thì chăng màng lưới, đây là dùng màng lưới trùm lên thịt. Nếu như ở chốn nhân gian tàn sát loài vật, dùng tiền bạc để mua thịt, thì đây là dùng tiền của trùm lên thịt. Nếu khiến người này không lấy tiền của trùm lên thịt, quen luật nghi xấu ác, săn bắt làm hại chúng sanh, thì người này sẽ làm một mình để tự cung cấp cho miệng, cũng còn có cách riêng của mình. Nếu có cách riêng của mình, thì người ăn thịt xưa nay, lẽ nào không có phần sát hại, sao có thể nói là mình không sát sanh? Vậy thì rõ ràng, làm trái với kinh văn, đoạn mắt chủng tử Đại Từ, ngăn cách không thấy được Đức Phật.

Phần thứ hai: ÁM TỬU

Lời bàn: Đây là giáo pháp Nhất Thừa có Quyền thì khuyên răn dạy bảo dần dần, lấy nhẹ bỏ nặng, bắt đầu mở ra không phạm. Dựa vào lý ngăn cách ấy thì không phải là không có lỗi lầm. Nếu dựa theo Thất giáo thì nhẹ hay nặng đều ngăn cấm, đầu đuôi không vi phạm, thì gọi là trì giới. Thứ nhất là dựa vào Quyền giáo mà nói. Vì vậy trong kinh Vị Tăng Hữu nói: “Lúc bấy giờ Thái Tử của Quốc Vương, tên gọi là Kỳ Đà, nghe Đức Phật đã thuyết về nhân quả vô cùng tận của mười thiện đạo, liền quỳ thẳng vòng tay thưa với Đức Phật rằng: Trước đây Đức Phật bảo con thọ trì năm giới, nay muốn xả giới. Tại sao như vậy? Bởi vì trong năm giới pháp thì giới không uống rượu thật là khó giữ, cho nên sợ mang tội. Đức Phật nói cho biết rằng: Lúc ông uống rượu làm điều ác gì chẳng? Kỳ Đà thưa với Đức Phật: Cường hào trong nước, luôn luôn dẫn nhau ôm rượu mang thức ăn, cùng nhau vui đùa để làm cho vui vẻ, tự nhiên không có gì xấu ác. Tại vì sao? Bởi vì có được rượu nghĩ đến giới không làm gì phóng túng, vì vậy uống rượu mà không làm điều ác. Đức Phật dạy: Khéo thay, khéo thay! Kỳ Đà! Nay ông đã có được trí tuệ phương tiện, nếu người thế gian có thể được như ông, thì suốt đời uống rượu có gì xấu ác chẳng? Người thực hành như vậy, mới thích hợp phát sinh phước thiện mà không có tội lỗi. Nếu người uống rượu không gây ác nghiệp cho nên tâm hoan hỷ không dấy khởi phiền não, do nhân duyên của tâm thiện mà cảm thọ quả báo thiện. Như vậy giữ năm giới có mất gì đâu? Uống rượu nghĩ đến giới càng thêm phước thiện, trước đã giữ năm giới thọ mười thiện, công đức gấp bội lại được báo ứng mười thiện.”

Lúc ấy vua Ba Tư Nặc thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế Tôn! Như Đức Phật đã thuyết, lúc tâm hoan hỷ không dấy khởi phiền não, do nhân duyên của tâm thiện mà cảm thọ quả báo thiện. Như vậy giữ năm giới có mất gì đâu? Uống rượu nghĩ đến giới càng thêm phước thiện, trước đã giữ năm giới nay thọ mười thiện, công đức gấp bội lại được báo ứng mười thiện.”

Lúc ấy vua Ba Tư Nặc thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế Tôn! Như Đức Phật đã thuyết, lúc tâm hoan hỷ không gây ra ác nghiệp thì gọi là thiện hữu lậu, điều này không phải như vậy. Tại vì sao? Bởi vì lúc người ta uống rượu thì tâm hoan hỷ, tâm hoan hỷ cho nên không dấy khởi phiền não, không có phiền não cho nên không làm nào hại, không hại đến vật cho nên ba nghiệp được thanh tịnh, đạo thanh tịnh chính là nghiệp vô lậu. Thưa Đức Thế Tôn! Con nhớ lại trước đây đi khắp nơi săn bắn vui chơi quên dẫn theo người đầu bếp, vào trong núi sâu cảm thấy đói gọi lấy thức ăn, tùy tùng trả lời rằng: Lúc sáng sớm nhà vua ra đi không được lệnh truyền khiến mang theo người đầu bếp, ngay bây giờ không có thức ăn. Con nghe nói vậy rồi thúc ngựa trở về cung truyền lệnh lấy thức ăn. Người đầu bếp của Vương gia tên là Tu-ca-la. Tu-ca-la thưa rằng: ngay lập tức không có sẵn thức ăn, nay còn đang làm. Lúc ấy con bị cơn đói bức bách nổi giận không suy nghĩ, lệnh cho quan chém chết người đầu bếp. Các quan bị vua ra lệnh liền cùng nhau bàn tính rằng: Tuyển chọn bao quát trong nước chỉ riêng một người này là trung thành lương thiện làm việc thẳng thắn, nếu bây giờ giết đi, thì lại không có ai có thể trông coi bếp núc cho nhà vua mà hợp với ý nhà vua. Lúc ấy Phu nhân Mạt Lợi nghe nhà vua ra lệnh giết Tu-ca-la, trong lòng thật vô cùng tiếc rẻ, biết nhà vua đói bụng mệt mỏi, liền truyền gọi bày đủ thịt ngon rượu ngọt, tắm gội thoa ướp hương thơm trang nghiêm thân thể đẹp đẽ, dẫn theo các kỹ nữ đi đến chỗ con. Con trông thấy Phu nhân trang điểm rất đẹp dẫn theo các kỹ nữ mang rượu thịt ngon lành đến, tâm sân liền dừng lại. Tại vì sao? Bởi vì Phu nhân Mạt Lợi giữ năm giới đoạn tuyệt với rượu không uống, tâm con thường hối tiếc, hôm nay bỗng nhiên mang rượu thịt đến, cùng nhau vui đùa bày tỏ tất cả tâm tình vốn có, liền cùng với Phu nhân uống rượu ăn thịt, làm nhiều trò vui ca hát khiến cho vô cùng hoan hỷ, tâm giận dữ liền diệt đi. Phu nhân biết ý con quên mất giận dữ, liền sai Hoàng môn vội vàng truyền lệnh của con, khiến các quan bên ngoài đừng giết người đầu bếp, lập tức vâng theo Thánh chỉ. Đến sáng hôm sau, con hết sức hối hận tự trách mình, ưu sầu bỏ ăn, sắc mặt tiêu tụy. Phu nhân hỏi con: Vì sao ưu sầu,

có điều gì lo lắng hay sao? Con nói rằng: Bởi vì hôm qua Ta bị cơn đói bức bách, tâm giận giữ nóng nảy cho nên giết Tu-ca-la, tự nghĩ trong nước lại không có người nào có thể trông coi bếp núc cho Ta giống như Tu-ca-la, vì lý do này mà hối hận ưu sầu thôi. Phu nhân cười nói: Người ấy hãy còn sống, mong nhà vua chớ ưu sầu! Con hỏi lại: Thật sự là như vậy, hay là lời nói đùa vậy? Phu nhân đáp rằng: Thật sự còn sống chứ không phải nói đùa đâu! Con lệnh cho tùy tùng gọi người đầu bếp đến. Sứ giả đi gọi, chốc lát dẫn đến, con vô cùng hoan hỷ, ưu sầu hối hận lập tức không còn.

Nhà vua thưa với Đức Phật rằng: Phu nhân Mạt Lợi giữ năm giới của Phật, hằng tháng thực hành sáu ngày trai, trong một ngày giữ trọn vẹn năm giới, đã phạm vào 2 giới uống rượu và nói dối, trong 8 trai giới lập tức phạm vào sáu giới, việc này thế nào, đã phạm giới thì tội nhẹ hay nặng? Đức Thế Tôn đáp rằng: Phạm giới như vậy, cảm được công đức to lớn chứ không có tội. Tại vì sao? Bởi vì làm cho lợi ích. Như Ta đã nói trước đây, Phu nhân tu thiện gồm có hai loại: 1- Thiện hữu lậu; 2- Thiện vô lậu. Phu nhân Mạt Lợi đã phạm giới ấy thì thuộc về thiện hữu lậu, không phạm giới thì gọi là thiện vô lậu. Dựa vào lời nói mà bàn, thì phá giới mà tu thiện gọi là thiện hữu lậu. Dựa vào ý nghĩa mà nói, thì tất cả các tâm đã dập khởi thiện đều là nghiệp vô lậu. Nhà vua thưa với Đức Phật: Như Đức Thế Tôn giảng dạy, Phu nhân Mạt Lợi uống rượu phá giới không dấy khởi ác tâm mà lại có công đức chứ không có tội báo, vậy thì tất cả nhân dân cũng đều như vậy. Tại vì sao? Bởi vì con nhớ gần đây trong thành Xá vệ có những Vương công-Sát lợi thuộc dòng dõi lớn, vì một chút tranh chấp mà dẫn đến oán thù to lớn, mỗi bên đều kết lại tìm cách phát động chiến tranh chinh phạt lẫn nhau. Hai bên đều là hoàng thân quốc thích, không thích hợp để bắt bớ giam cầm tranh đấu làm cho rối ren, không thuận theo lý để can ngăn, thật là vô cùng buồn lòng. Lại tự nghĩ rằng: Lúc xưa Thái Tử cùng Đại thần Đề Vy la giận nhau, tình thế quả thật không thể phân cách, ý muốn tiêu diệt đối phương, vì vậy Thái Hậu ban rượu cho uống rồi tình thế hòa thuận. Suy nghĩ như vậy rồi lập tức lệnh cho cận thần trung tín, khiến bày biện rượu ngon và các thức ăn quý lạ, lại sai người truyền lệnh cho các dòng tộc lớn-quan lại-quân dân trong nước, tất cả đều theo lệnh tập trung, sắp có sự bàn luận về việc lớn trong nước. Các quan cạnh tranh lẫn nhau, quyền thuộc đôi bên đều có năm trăm người, thuận theo chiếu thư đến tập trung. Ở trên cung điện nhà vua trang nghiêm rất đẹp đẽ, nhà vua lệnh cho cận thần trung tín bưng bát lưu ly ra, bát chứa được 3 thăng,

trong những bát quý chứa đầy rượu ngon. Con ở trước mọi người uống cạn một bát đầu tiên, ba lần nói rằng: Nay bàn luận về việc nước mong rằng không có tâm niệm gì khác, bây giờ trước mắt mỗi người uống một bát thuốc tốt với vị cam lộ này rồi sau đó sẽ bàn luận công việc. Tất cả đều nói: Dạ, đồng ý! Các loại âm thanh nhạc cụ trỗi lên, mọi người được uống rượu và nghe âm nhạc, trong lòng vui sướng quên hết thù hận. Nhờ rượu chấm dứt tranh chấp mà được thái bình, như vậy lẽ nào không phải là công lao của rượu hay sao? Trộm nhìn người mọi rợ man di-hầu hạ sai khiến-tôi tớ ở nhờ-ti tiện bỉ ổi-nghèo thiếu hết mức ở thế gian, hoặc vào dịp lễ tết, hoặc ở tại quán rượu, tụ hội uống rượu, tâm tư vui sướng, không cần người ta chỉ bảo, tất cả đều đứng dậy nhảy múa. Lúc chưa có được rượu, cũng không có việc này, vì vậy nên biết, người ta nhờ uống rượu thì khiến cho vui sướng, , lúc tâm vui sướng thì không dấy khởi ác niệm, không dấy khởi ác niệm thì chính là tâm thiện, do nhân duyên của tâm thiện mà cảm thọ quả báo thiện. Loài vượn khỉ có được rượu hãy còn có thể đứng dậy nhảy múa, huống là đối với người thế gian ư? Như Đức Thế Tôn giảng dạy thì làm điều thiện được quả báo thiện – làm điều ác mang quả báo ác, Phu nhân Mạt Lợi đều nhờ thân đời trước lấy điều tốt giúp cho người, vì vậy nay cảm được quả báo tốt đẹp. Thưa Đức Thế Tôn! Tại sao khiến giữ năm giới hằng tháng thực hành sáu ngày trai, trong sáu ngày trai không được dùng hoa hương trang nghiêm-quần áo đẹp đẽ-ngâm nga ca hát, lại còn không cho phép thể hiện dung mạo yêu thích gần gũi với chồng, cuối cùng làm sao giúp đỡ, không nói công lao ấy, lẽ nào chẳng phải là làm cho đau khổ ư? Đại thừa bảo với nhà vua rằng: Những điều Đại Vương chất vấn đều là đúng như vậy, Phu nhân Mạt Lợi lúc còn trẻ tuổi; nếu Ta không khuyên nhủ thọ giới pháp tu trí tuệ, thì làm sao có được đức hạnh như hôm nay để có thể độ được mình lại còn độ cho thân nhà vua? Công lao như vậy lại thuộc về ai?”

Lời bàn: Đây là phần thứ hai dựa theo Thật giáo mà nói, nhẹ hay nặng đều không phạm, thì thực sự gọi là trì giới. Do đó bậc Đại Thánh biết rõ thời gian tùy theo căn cơ thông suốt-bế tắc, thông suốt thì mở ra điều cấm, thường xuyên lường tính trước những tổn hại-lợi ích. Như vua Ba-tư-nặc muốn giết người đầu bếp – Thái Tử A-xà-thế muốn hại đến cha mình. Đây đều là nhờ rượu mà quên giận, giữ vẹn được thân mạng tránh khỏi tội lỗi to lớn ấy, lấy nhẹ trừ bỏ nặng không nhận chịu tai ương lụy đến nhiều kiếp. Nhưng không phải là không có lỗi của uống rượu nhận lấy tội báo của đời sau. Không được thấy trước có mở ra thì

lập tức lạm dụng vào tất cả, đều cần phải tùy theo ý của giáo để thực hành, lại tự kiểm điểm bản thân mình có đức hạnh tốt hay xấu, có thể dự vào hàng Thánh nhân hay không? Vua Ba Tư Nặc và Phu nhân Mạt Lợi mở ra điều cấm đã không giống nhau, vậy thì cần phải dựa vào kinh mây may đừng phạm, là thù thắng nhất.

Vì vậy trong luật Tứ Phần nói: “Là đệ tử của ta, chỉ không dùng ngón cỏ dính giọt rượu đưa vào miệng, huống là uống nhiều? Vì vậy cổ họng khép lại cẩn thận.”

Còn trong luận Thành Thật: “Hỏi: Uống rượu là thật sự tội lỗi chăng? Đáp: Không phải vậy. Tại sao như vậy? Bởi vì uống rượu không làm nã hại chúng sanh. Nhưng chính là nhân của tội lỗi. Nếu người uống rượu thì mở toang cánh cửa bất thiện, vì luôn luôn chướng ngại cho định và các thiện pháp. Như trồng các loại trái quả chắc chắn có tường rào ngăn cách, cho nên biết lỗi của rượu giống như trái quả không có bảo vệ.”

Còn trong kinh Ưu Bà Tắc Giới nói: “Nếu lại có người thích uống rượu, thì người này trong đời hiện tại thích mất mát tiền bạc của cải, thân tâm nhiều bệnh thường ưa đấu tranh, tiếng xấu đồn xa mất hết trí tuệ, tâm không có tầm quý-hình hài sức lực phải chịu xấu xa, thường bị tất cả mọi người chỉ trích, người ta không thích gặp mặt, không thể nào tu thiện, thì gọi là ác báo đời hiện tại của uống rượu. Xả thân mạng này rồi ở trong địa ngục, nhận chịu đói khát cùng với vô lượng khổ não, thì gọi là quả ác nghiệp của đời sau. Nếu được làm thân người thì tâm thường cuồng loạn, không thể nào buộc niệm tư duy đến thiện pháp. Đây vốn là sức mạnh của một nhân duyên xấu ác, khiến cho tất cả đồ vật bên ngoài cung cấp cho cuộc sống thủy đều hủy hoại.”

Còn trong kinh Trường A Hàm nói: “Người uống rượu có sáu loại mất: 1- Mất tiền của; 2- Sinh bệnh tật; 3- Đấu tranh; 4- Tiếng xấu truyền khắp nơi; 5- Nóng giận bất ngờ phát sinh; 6- Trí tuệ ngày càng giảm.”

Còn trong luận Trí Độ nói uống rượu có năm thứ sai lầm, như trước đã nói trong Thiên Thọ Giới.

Còn trong kinh Sa Di Ni Giới nói: Không được uống rượu, không được thềm rượu, không được ném rượu. Rượu có 36 lỗi, mất đạo-phá nhà-hư thân-mất mạng, tất cả đều do rượu. Đông kéo-tây lôi-Nam giữ-Bắc dính, không thể nào tụng kinh, không cung kính Tam bảo, khinh dễ thầy bạn-bất hiếu với cha mẹ, tâm ý bế tắc đời đời ngu si, không gặp được Đại đạo, tâm tư không có nhận thức, vì vậy không uống rượu.

Muốn rời xa năm ấm-năm cái-năm đục đạt được năm thần thông-được vượt qua năm đường, cho nên không uống rượu.”

Còn trong kinh Tát Già Ni Kiền Tử, có kệ rằng:

*“Uống rượu sinh ra nhiều phóng dật,
Đời hiện tại luôn luôn ngu si,
Quên mất tất cả mọi sự việc,
Thường bị người có trí quở trách.
Đời sau thường ngu dốt tối tăm,
Phần lớn mất đi những công đức,
Vì vậy người trí tuệ sáng suốt,
Rời xa những lỗi lầm uống rượu.”*

Còn trong luận Thập Trụ Bà Sa nói: “Hỏi: Nếu có người bố thí rượu, thì không biết có mang tội hay không? Đáp: Người bố thí được phước, nhưng người nhận không được uống. Vì vậy luận nói: Là Bồ Tát có lúc vui lòng bố thí tất cả mọi thứ, cần ăn cho ăn, cần uống cho uống. Nếu lấy rượu bố thí, thì nên sinh khởi ý niệm rằng: Nay là lúc thực hành bố thí, thuận theo yêu cầu mà giúp cho. Sau đó nên phương tiện khuyên nhủ khiến cho lìa bỏ rượu, có thể nghĩ đến trí tuệ làm cho không phóng dật. Tại vì sao? Bởi vì pháp hành bố thí ba-la-mật đều làm thỏa mãn mong muốn của người khác. Bồ Tát tại gia dùng rượu bố thí, vậy thì không có tội.

Còn trong kinh Phạm Võng nói: “nếu tự tay mình cầm đồ đựng rượu đưa cho người uống rượu, thì trong năm trăm đời không có tay, huống là tự mình uống ư? Không được bày cho tất cả mọi người uống và tất cả chúng sanh uống rượu, huống là tự mình uống rượu ư?”

Còn trong kinh Ưu Bà Tắc Ngũ Giới Tướng nói: “Đức Phật an trú trong ấp Bạt-đà-la-bà-đề thuộc nước Chi Đề, vùng này có con rồng ác tên là Am-la-bà-đề-đà, hung bạo độc ác làm hại đến mọi người, không có người nào có thể đến chỗ ấy, voi ngựa không có cách nào đến gần, ngay cả các loài chim cũng không có thể bay ngang qua phía trên. Vào mùa Thu lúc lúa mè đã chín thì tất cả đều bị phá hủy. Lúc ấy có Trưởng lão Sa-già-đà là vị Tỳ kheo La Hán, đi khắp nơi đất nước Chi-đề, dần dần đến ấp bạt-đà-la-bà-đề, qua đêm ấy rồi sáng sớm khoác y ôm bát đi vào thôn khát thực. Lúc ấy nghe tại ấp này có con rồng độc ác hung bạo làm hại đến người-chim-thú, và phá hủy tất cả hoa màu đến ngày thu hoạch. Nghe rồi khát thực đến trú xứ của con rồng Am-la-bà-đề-đà ở dưới tán cây nhều chim chóc, trái toạ cụ rộng ra mà ngồi. Con rồng nghĩ thấy mùi y áo lập tức nổi cơn giận dữ, từ trong thân mình phát ra khói

lửa, Trưởng lão Sa-già-đà liền nhập Tam muội, dùng sức thần thông từ thân hình cũng bốc lên khói lửa. Con rồng giận dữ gấp bội, trên thân tuôn ra lửa mạnh, Sa-già-đà lại nhập Tam muội Hỏa Quang, thân cũng tuôn ra lửa mạnh. Con rồng lại làm mưa đá, Sa-già-đà liền biến mưa đá thành bánh Thích Câu-bánh Tùy... con rồng lại phát ra sấm sét, Sa-già-đà biến làm các loại thuốc viên Hoan Hỷ. Con rồng lại tuôn xuống cơn mưa cung tên dao kiếm, Sa-già-đà liền biến làm các loại hoa Ưu-bát-la – hoa Ba-đầu-ma. Con rồng lại tuôn mưa rắn độc – bò cạp-sâu bọ-du diên, Sa-già-đà lập tức biến làm các loại xâu chuỗi bằng hoa Ưu-bát-la, xâu chuỗi bằng hoa Chiêm-bặc. Con rồng vốn có thể lực thuộc loại như vậy, hiện ra tất cả để đối phó với Sa-già-đà nhưng cũng không thể nào hơn được, liền mất hết uy lực ánh sáng. Sa-già-đà biết con rồng hết sức không thể nào tiếp tục khuấy động được, liền biến làm thân nhỏ bé, từ hai lỗ tai con rồng đi vào- từ hai mắt con rồng đi ra rồi từ lỗ mũi đi vào, từ lỗ mũi đi vào rồi từ trong miệng đi ra, ở trên đầu con rồng kinh hành qua lại, không làm tổn thương thân thể con rồng. Lúc bấy giờ con rồng thấy sự việc như vậy rồi, thì tâm vô cùng kinh sợ lông vẩy dựng đứng, chấp tay hướng về Sa-già-đà nói: Tôi quy y ông. Sa-già-đà trả lời rằng: Ông đừng quy y ta, nên quy y Đức Phật là Thầy của ta. Con rồng trả lời rằng: Tôi từ nay quy y Tam bảo, chứng minh cho tôi suốt đời làm đệ tử Ưu-bà-tắc của Phật. Con rồng này thọ ba pháp tự quy y làm đệ tử Phật rồi, không trở lại gây ra những điều hung ác như trước nữa, mọi người và chim thú đều đến được chỗ của nó, hoa màu đến ngày thu hoạch không bị tổn hại, thanh danh truyền khắp nơi các nước, tất cả đều biết Trưởng lão Sa-già-đà có năng lực hàng phục con rồng hung ác, thuyết phục làm cho tốt lành. Bởi vì thanh danh của Sa-già-đà truyền khắp mọi nơi, cho nên mọi người đều làm thức ăn truyền nhau tranh giành mời thỉnh. Trong đó có một người nữ nghèo túng, cung kính tin tưởng thỉnh mời được Sa-già-đà, người nữ này làm đầy đủ các món ăn bơ sữa nấu nhừ. Người nữ dấy lên ý nghĩ tư duy rằng: Sa môn này ăn món bơ sữa nấu nhừ ấy, có lẽ sẽ phát ra cảm giác lạnh. Liền lấy rượu màu sắc tựa như nước mang đến cho Sa-già-đà. Sa-già-đà không nhìn xem liền uống, uống rồi thuyết pháp cho người nữ, sau đó ra về tiện đường đi qua hướng vào trong chùa, bấy giờ tác dụng của rượu đúng lúc phát sinh, đến gần bên cổng chùa không còn tỉnh táo mà ngã như xuống đất, y Tăng già lê – đầy lợc nước- bình bát-tích trượng..., mỗi thứ nằm một nơi, thân nằm một nơi, say mềm không còn biết gì nữa.

Đức Phật cùng A-nan, đi đến chỗ ấy, trông thấy Tỳ kheo này,

biết mà cố ý hỏi: Này A-nan! Đây là người nào? A-nan thưa rằng: Thưa Đức Thế Tôn! Đây là Trưởng lão Sa-già-đà. Đức Phật liền bảo với A-nan: Trãi chỗ ngồi chuẩn bị nước tập trung Tăng tại nơi này cho Ta. A-nan vâng lời trãi chỗ ngồi chuẩn bị nước tập trung Tăng xong, thưa với Đức Phật rằng: Tăng đã tập trung. Đức Phật tự biết đến lúc, Ngài liền sửa chân an tọa rồi hỏi các Tỳ kheo: Các ông đã từng nghe thấy, có con rồng tên là Am-bà-la-đề-đà, hung bạo độc ác làm hại vô cùng, trước đây không có người nào đến được nơi ở của nó, ngay cả loài chim thú cũng không có cách nào đến đó, dù là bay qua phía trên, hoa màu đã chín đến lúc thu hoạch thì bị phá hủy tất cả, Sa-già-đà có năng lực thuyết phục làm cho trở thành tốt đẹp, chim thú có thể đến trước dòng suối. Trong đó có người nghe thấy liền nói nghe thấy sự việc này. Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Ý các ông nghĩ thế nào? Người thiện nam Sa-già-đà này, bây giờ có thể làm cho cóc nhái khuất phục hay không? Đại chúng thưa rằng: Không thể nào. Đức Phật dạy: Thánh nhân uống rượu hãy còn lỗi lầm như vậy, huống là phàm phu ư? Sai lầm tội lỗi như vậy đều do uống rượu; từ nay về sau, nếu ai nói mình là đệ tử của Phật, thì không được uống rượu, thậm chí một giọt nhỏ dầu ngọn cỏ cũng không được uống. Đức Phật chỉ trích các loại sai lầm do uống rượu xong, y theo luật vì vậy chế giới Tỳ kheo không được uống rượu.”

Hỏi: Không biết trên cõi trời có mùi vị của rượu hay không? Đáp: Không có rượu thật sự do men gạo ủ mà làm ra, chỉ có rượu do nghiệp chuyển hóa mà làm thành.

Vì vậy trong kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Người nam ở cõi trời Dạ Ma ấy cùng với những Thiên nữ, vào trong hồ chơi đùa, cùng uống rượu cõi trời, xa rời lỗi lầm say sưa, ngay lúc đó vui với công đức, vị-xúc-sắc-hương thấy đều đầy đủ. Chư Thiên trong đó có người dùng đồ vật bằng châu ngọc để uống rượu, thọ dụng thức ăn có vị Tô Đà, sắc-xúc-hương-vị thấy đều đầy đủ. Chư Thiên ở đó nghĩ như vậy: Nước này là rượu để cho mình uống được. Ngay lúc đang nghĩ thì đều là rượu cõi trời, xa rời lỗi lầm say sưa. Chư Thiên đã uống thì tăng thêm niềm vui tốt đẹp, nhờ lực của thiện nghiệp cho nên tâm sanh hoan hỷ. Nhưng chư Thiên ở đó nhờ nghiệp lực vốn có của mình, hưởng thọ vui sướng như vậy, có loài chim tên là Thường Lạc, thấy chư Thiên ấy ở giữa dòng sông Hoan Hỷ mà uống rượu, cho nên vì họ nói kệ rằng:

*Chìm sâu trong biển phóng dật,
Tham lam đắm vào các cảnh giới,
Rượu này luôn luôn làm tâm mê,*

*Ích lợi gì mà lại uống rượu?
 Bị lửa cảnh giới thiêu đốt mãi,
 Không biết đáng làm-không đáng làm,
 Vườn rừng sanh tâm niệm tham lam,
 Ích lợi gì mà lại uống rượu?*

Con chim Thường Lạc ấy, thấy chư Thiên thích uống rượu ở bên dòng sông mà uống rượu, vì muốn điều phục cho nên nói kệ như vậy.”

Lại trong kinh Chánh Pháp Niệm: “Diêm La Vương trách mắng những người mang tội mà nói kệ rằng:

*Rượu luôn luôn làm loạn tâm người,
 Khiến cho người giống như trâu dê ...,
 Không biết đáng làm-không đáng làm,
 Như vậy cần phải từ bỏ rượu,
 Nếu người uống rượu say mê muội,
 Giống như người chết chẳng khác gì,
 Nếu như muốn thường còn không chết,
 Thì người kia nên từ bỏ rượu.
 Rượu là nơi của những lỗi lầm,
 Luôn luôn chẳng có gì lợi ích,
 Bạc thêm của tất cả đường ác,
 Nơi tồn tại của những hắc ám.
 Uống rượu cuối cùng đến địa ngục,
 Cũng đến trong xứ sở ngạ quỷ,
 Đi bằng nghiệp lực của súc sanh,
 Là lỗi của rượu mà đối trá.
 Rượu là chất độc trong chất độc,
 Chốn địa ngục trong chốn địa ngục,
 Căn bệnh nặng trong mọi căn bệnh,
 Là điều người trí đã giảng dạy.
 Nếu người nào ham thích uống rượu,
 Không có nhân duyên gì hoan hỷ,
 Không có nhân duyên mà giận dữ,
 Không có nhân duyên mà làm ác.
 Đối với Đức Phật mà ngu si,
 Phá hoại mọi việc thế-xuất thế,
 Như ngọn lửa đốt cháy giải thoát
 Đó gọi là một pháp do rượu.
 Nếu người có thể từ bỏ rượu,*

*Thực hành đúng đối với giới pháp,
Người ấy đến được nơi bậc nhất,
Là xứ sở không có tử sanh.*

Hỏi: Không có bệnh mà uống rượu thì mang tội, có bệnh cho phép uống hay không?

Đáp: Dựa vào luật Tứ Phần, thật sự bệnh mà thuốc khác chữa trị không khỏi, lấy rượu làm thuốc chữa thì không phạm. Hỏi: Cho phép uống bao nhiêu? Đáp: Dựa vào kinh Văn Thù Sư Lợi Vấn nói: “nếu hợp với thuốc do thầy thuốc đã nói, nhiều loại thuốc hòa với nhau, rượu ít thuốc nhiều thì được sử dụng”. Còn trong kinh Xá-lợi-phất Vấn nói: “Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế Tôn! Vì sao Thế Tôn thuyết pháp ngăn đạo, không được uống rượu dù nhỏ bằng hạt Đình Lịch, nếu uống thì gọi là phá giới, mở toang cánh cửa phóng dật? Tại sao trong tinh xá Trúc Lâm-Ca Lam Đà có một Tỳ kheo, bệnh tật nhiều năm nguy cấp gần chết, lúc ấy Ưu-ba-ly hỏi rằng: Ông cần loại thuốc gì, tôi sẽ lên trời-giữa cõi người cho đến mười phương tìm cho ông, tất cả những gì nên sử dụng thì tôi đều lấy cho ông? Đáp rằng: Thuốc mà tôi cần thì trái với Tỳ Ni, cho nên tôi không kiếm làm gì, vì vậy mới đến nỗi này, thà rằng chấm dứt thân mạng chứ không cho phép phạm luật. Ưu-ba-ly nói: Thuốc ông cần là gì? Đáp rằng: Cần năm thăng rượu. Ưu-ba-ly nói: Nếu là bệnh thì cho phép, Như Lai đã đồng ý. Thế là giúp người bệnh xin được rượu, uống vào dần dần khỏi bệnh. Khỏi bệnh rồi ôm lòng hổ thẹn, vẫn nói là phạm luật. Liền đi đến nơi Đức Phật, thiết tha hối hận về lỗi lầm của mình, Đức Phật thuyết pháp cho nghe, nghe xong hoan hỷ đạt được quả vị La Hán, là thế nào? Đức Phật dạy: Rượu có nhiều sai lầm, mở toang cánh cửa phóng dật, dù uống chỉ ít như hạt Đình Lịch nhưng tội đã phạm tích tụ lại, thì vẫn nhận chịu tội báo. Nếu làm tiêu tan bệnh hoạn khốn khổ thì không phải như trước đã ngăn cấm.”

Lời bàn: Không được thấy văn trước mở ra chung tất cả mà cứ uống, nhất định phải thật sự bệnh nặng khốn đốn có nguy cơ mất mạng, trước đã dùng các loại thuốc khác chữa trị đều không khỏi, nếu cần phải có rượu hòa vào mới có thể chữa khỏi, thì dựa theo trước mới khai ra. Gần đây thấy người không có hiểu biết, thân thể sức lực cường tráng ngày ngày rong ruổi khắp nơi, không theo các oai nghi, có chút bệnh hoạn nhỏ bé, liền sinh ra tâm lý tham lam, không giữ gìn đạo nghiệp, ngông cuồng dẫn ra kinh luật nói rằng: Phật khai mở các loại thuốc thang-y phục tốt đẹp quý giá đều cúng dường Phật và Tăng. Dựa vào

cái chung thỏa mãn riêng mình lừa gạt dối trá đạo-tục. Vì vậy cho nên người trí giữ giới như giữ mạng sống, không dám vi phạm!

Do đó trong kinh Tát Già Ni Kiền Tử có kệ rằng:

*“Rượu là nguồn gốc của phóng dật,
Không uống thì đóng chặt đường ác,
Thà rằng bỏ trăm ngàn thân mạng,
Chứ không hủy phạm đến giáo pháp.
Thà rằng làm cho thân khô kiệt,
Chứ suốt đời không uống rượu này,
Giả sử có hủy phạm giới luật,
Thọ mạng đầy đủ đến trăm năm,
Không bằng giữ gìn được giới cấm,
Mà thân mạng lập tức hủy diệt.
Quyết định có thể khiến sai lạc,
Con vẫn còn cố tình không uống,
Hướng hồ bây giờ biết không chắc,
Là sai lạc hay không sai lạc?
Dấy lên tâm quyết định như vậy,
Tâm sanh ra hoan hỷ vô cùng,
Lập tức được thấy rõ chân đế,
Mọi lo sợ nhanh chóng tiêu trừ.”*

Nên biết rằng tất cả bệnh tật của chúng sanh, đều do tham-sân-nghã mạn làm nhân, thuận theo nhân mà có quả, nhận lấy khổ báo này, không phải là do không gặp được rượu thuốc mà căn bệnh mãi không chữa lành được.

Vì vậy trong kinh Niết bàn nói: “Tất cả chúng sanh có bốn mũi tên độc, làm nhân cho bệnh hoạn. Những gì là 4? Đó là: 1- Tham dục; 2- Sân hận; 3- Ngu si; 4- Kiêu mạn. Nếu có nhân của bệnh thì có bệnh phát sinh. Đó gọi là bệnh phổi hay nóng lên khí bốc cao phát tán ngược lại, da thịt bức bối-tâm tư buồn rầu hỗn loạn, thân dưới mắc bệnh kiết lỵ-tiểu tiện khó khăn, tai mắt đau đớn- lưng bụng trướng đầy lên, điên cuồng gây khô-ma quý vương vào... Các bệnh của thân tâm đủ loại như vậy, nếu biết gốc của bệnh là đoạn ác-tu thiện, thì khổ báo của ba đời vĩnh viễn trừ diệt không nhận chịu; nếu không quán xét theo lý thì dù cho sử dụng rượu thuốc khắp thiên hạ mà chữa trị, nhưng bệnh ấy chuyển sang tăng thêm khó có thể chữa lành được.”

Còn trong kinh Tỳ Ni Mâu nói: “Tôn giả Di-sa-tắc nói rằng: Tỳ kheo Sa Đề thứở còn trẻ nhờ vào rượu nuôi lớn thân mạng, sau khi xuất

gia rồi không có được rượu cho nên bốn đại không điều hòa. Các Tỳ kheo thừa với Đức Phật. Đức Phật dạy: Bệnh thì cho phép uống rượu trong hũ, nếu khỏi bệnh thì không được phép uống.. không khỏi bệnh thì cho phép dùng rượu tắm rửa thân thể. Nếu lại không khỏi bệnh thì cho phép dùng rượu hòa với bột làm bánh mà ăn. Nếu lại không khỏi bệnh thì cho phép ngâm mình trong rượu.”

Còn trong luận Tâm Bà Sa nói: “Như khế kinh nêu rõ, Tôn giả Xá Lợi Tử an trú trong một khu rừng ở nước Kiều Tát La, lúc ấy có ngoại đạo xuất gia nuôi mạng sống, cũng trú trong khu rừng ấy, sát bên cạnh Tôn giả. Cách khu rừng không xa, trong các thôn ấp có dịp tổ chức nhiều lễ hội vào tháng Tư. Lúc ấy ngoại đạo kia đi khắp các thôn ấp, ăn thịt heo no nê thuận theo tình thế uống rượu tùy thích, trộm mang thức ăn còn thừa lại về đến trong rừng, thấy Xá Lợi Tử ngồi dưới một tán cây. Do rượu mà đầu óc mơ màng cho nên khởi tâm khinh miệt, nay mình với người kia tuy cùng xuất gia, nhưng mình chỉ có giàu sanh vui sướng mà người kia thì nghèo thiếu khổ sở. Liên hương về nơi Tôn giả, làm bài tụng như vậy:

*Tôi đã ăn thịt uống rượu no,
Lại trộm mang thức ăn đến đây,
Cỏ cây núi rừng trên mặt đất,
Đều nhìn giống như đồng vàng quý.*

Lúc ấy Xá Lợi Tử, nghe rồi nghĩ rằng: Ngoại đạo bảo thủ này cũng không còn gì tám quý, mới có thể bất chấp đạo lý nói ra Già Đà (bài kệ) này, nay mình cũng nên đáp lại bài tụng đã nói kia. Dấy lên nghĩ vậy rồi liền nói bài tụng rằng:

*Tôi thường ngày đầy đủ Vô tướng,
Luôn luôn trú trong cửa Không định,
Cỏ cây núi rừng trên mặt đất,
Đều nhìn giống như chỗ khạc nhổ.*

Nay trong tụng này, Tôn giả Xá Lợi Tử làm vị Sư Tử Hống nói về 3 giải thoát môn, đó là ở câu thứ nhất nói về Vô tướng giải thoát môn, ở câu thứ hai nói về Không giải thoát môn, ở hai câu cuối nói về Vô nguyện giải thoát môn.”

Phân thứ ba: THỰC NHỤC

Lời bàn: Cùng một giáo pháp này nhưng cũng có Quyền có Thật. Nói đến Quyền giáo thì đưa vào trong luật Tỳ Ni, Đức Thế Tôn lúc mới thành đạo vì độ hạng phàm phu thô ác, cho nên chưa có thể thuyết

giảng vi tế. Tạm thời từ trong Tiệm giáo nói về ba loại tịnh nhục (thịt thanh tịnh) lia xa thấy-nghe-nghi ngờ không phải vì mình mà giết thịt, chim-thú ăn còn thừa lại hoặc thịt loài vật tự chết, khai ra cho phép ăn. Trước là thô-sau đến tế, dần dần khiến cho xa lia lỗi lầm, là ý của thời gian khác, vốn thuyết mãi không dứt. Nếu dựa theo Thật giáo thì bắt đầu từ lúc đắc đạo đến đêm Niết bàn, bậc Đại Thánh ân cần thiết tha từ đầu đến cuối không khai mở.

Còn trong kinh Niết bàn nói: “Tất cả chúng sanh nghĩ thấy mùi thịt ấy, thấy đều sợ hãi sinh ra ý tưởng sợ chết, loài có mạng sống ở dưới nước-trên đất liền-giữa hư không, đều bỏ chạy xa, tất cả đều nói: Người này là kẻ thù của chúng ta. Vì vậy Bồ Tát không quen ăn thịt, nhưng vì độ chúng sanh cho nên thị hiện ăn thịt, tuy thị hiện ăn thịt mà thật ra thì không ăn. Chỉ vì các chúng sanh có chấp trước vào cách nhìn, không hiểu là Như Lai phương tiện nói về ý nghĩa, liền chấp trước sai lạc hạn chế trong giáo pháp Tỳ Ni, nói là Phật cho phép ăn ba loại thịt thanh tịnh. Cũng phỉ báng ta rằng: Như Lai tự mình ăn thịt. Người ngu si kia gây ra tội chướng vô cùng, trong đêm dài mê muội rơi vào chỗ không có lợi ích, cũng không gặp được đệ tử Thánh Hiền hiện tại và vị lại, huống là được thấy chư Phật Như Lai ư? Những người trí tuệ rộng lớn và các Thanh văn, thường thuận theo mà ăn các loại gạo-bột-dâu-mật..., có năng lực nuôi sống mạng căn thanh tịnh, mà tích trữ không đúng pháp, nhận lấy không đúng pháp, Ta nói là bất tịnh, còn không cho phép ăn, huống là cho phép ăn máu thịt bất tịnh ư? Không những ăn thịt là hủy hoại thiện pháp-chướng ngại đạo nghiệp, mà ngay cả tà mạng nịnh hót không hợp đạo lý để cầu tự nuôi sống mình, cũng là chướng ngại đạo nghiệp.”

Còn trong kinh Văn Thù Sư Lợi Vấn nói: “Nếu vì mình mà vật giết thì không được ăn. Nếu thịt như cây rừng, đã tự thối rữa hư hoại, muốn ăn thì có thể ăn. Nếu muốn ăn thịt thì nên tụng chú này:

Đa điệt tha, a nại ma a nại ma, a thị bà đa a thị bà đa, na xá na xá, đà hai đà ha, bà phát bà phát, tăng kha lật đa nhị, sa ha.(Như vậy, vô ngã vô ngã, vô thọ mạng vô thọ mạng, thất thất, thiêu thiêu, phá phá, hữu vi, trừ sát khứ).

Tụng chú này ba lần, mới được ăn thịt. Cơm cũng không ăn. Tại vì sao? Bởi vì nếu không có tư duy thì cơm không nên ăn, huống gì là nên ăn thịt?

Đức Phật bảo với Văn Thù Sư Lợi:” Bởi vì chúng sanh không có sức mạnh của Từ Bi mà ý niệm mang đầy sát hại. Vì nhân duyên này

cho nên đoạn tuyệt ăn thịt. Nếu luôn luôn không ôm ấp tâm niệm làm hại, dùng tâm Đại Từ Bi, vì giáo hóa tất cả chúng sanh, thì dù có ăn thịt cũng không có sai lầm tội lỗi gì.”

Hỏi: Rượu là vị thuốc điều hòa tinh thần, thịt là món ăn để đỡ đói lòng, xưa nay cùng một ý vị, nay vì sao chỉ thấy thô tục mà không ăn? Nếu như Phật giáo đơn thuần ngăn cấm thì quy định lễ nghi chịu tang, ngay như đối với bậc vua chúa nghiêm khắc ra lệnh nên ăn uống theo phong tục, đâu liên quan đến lỗi của Tăng mà cự tuyệt không ăn vậy?

Đáp: Tham tài thích sắc là điều thô tục đối với người có tiết tháo kiên trinh, ham ngon thích đẹp là điều xấu xa đối với kẻ sĩ liêm khiết trong sạch, cất bỏ tình cảm thuận theo đạo nghiệp được các bậc tiên hiền đều khen ngợi, đề nén dục vọng tôn sùng đức hạnh được người trí tuệ đi trước cùng khen. Huống hồ thịt là do giết hại mạng sống, rượu luôn luôn làm rối tâm thần, không ăn-uống là đúng lý lẽ, há có thể cho rằng là sai? Dù cho gặp bề trên áp chế, nhưng cuối cùng cần phải đoạn tuyệt nghiêm khắc, tuy làm trái lệnh của vua nhưng vẫn thuận theo tâm Phật.

Hỏi: Thịt là do làm hại mạng sống thì ngăn cấm còn đúng, rượu không làm hại đến mạng sống thì vì sao phải cấm đoán? Nếu như không làm hại mà gán cho tội lỗi, không lỗi lầm mà nói là sai trái, thì uống nước ăn cơm cũng phải mang tội, mà thật ra không phải như vậy, tại sao cứ ngăn cấm uống rượu?

Đáp: Kết giới tùy theo sự, mang tội dựa vào tâm. Thể của thịt là vì bị hại, ăn vào thì mang tội. Tánh của rượu không phải là hại, lỗi lầm là do tâm thần kém cõi, sinh ra tội lỗi ở nơi khác. Lỗi lầm phát sinh do rượu, đoạn tuyệt rượu thì loại trừ, cho nên mới ngăn chặn cấm đoán, không giống như sự phản đối sai lạc cho rằng Thể của rượu là tội lỗi.

Hỏi: Tội có già tội và tánh tội, Thể của rượu sinh ra tội lỗi, nay có người chịu nổi rượu có thể uống không say, lại không sút kém tâm thần cũng không sinh ra tội lỗi, người này uống rượu sẽ không mang tội, vậy thì có thể uống mà không có lỗi lầm, không thể nào gây ra tội lỗi, liên quan gì phải đoạn tuyệt với rượu, để thành tựu giới thiện? Có thể nói luôn luôn uống mà chịu nổi rượu, nên gọi là trì giới; uống một chút liền tay say thì người này mang tội lớn vậy.

Đáp: Chế giới ngăn ngừa sai trái vốn là sanh thiện. Giới là sanh thiện, thân miệng không làm trái, trong duyên dừng lại, già tội và tánh tội đều đoạn trừ, mới gọi là giới thiện. Nay người chịu khổ nổi rượu, đã không tán loạn tâm thần, chưa phá những giới khác, lý thật sự không

phải là tội lỗi, mà chủ yếu là vì uống mà phát sinh tội lỗi. Bởi bên ngoài làm trái với giáo pháp ngăn chặn, trong duyên đã sinh ra vi phạm, vẫn gọi là có tội, vì trái với không uống rượu thì không phải là trì giới.

Thứ nhất là dựa vào thật sự có tổn hại, theo trong kinh nói thì người ăn thịt có mười loại tội lỗi.

Một- Trình bày về tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay, đều là người thân của mình, thì không nên ăn thịt. Vì vậy trong kinh Nhập Lăng Già nói: “Ta quán xét chúng sanh luân hồi trong năm đường, cùng còn sanh tử-cùng sinh để lẫn nhau, lẫn lượt làm cha mẹ-anh em-chị em, hoặc trai-hoặc gái trong họ hàng nội ngoại, làm thân thích quyến thuộc cho nhau; hoặc sanh vào đường khác, đường thiện-đường ác thường làm quyến thuộc bà con. Vì nhân duyên này, Ta quán xét chúng sanh lại ăn thịt lẫn nhau, không có loài nào không phải là người thân. Bởi vì ăn thịt mà lẫn lượt ăn nuốt lẫn nhau, thường sanh tâm làm hại tăng thêm nghiệp khổ đau, lưu chuyển trong sanh tử không thể nào thoát ra. Lúc Đức Phật thuyết kinh này, các La-sát hung ác nghe lời Đức Phật đã thuyết, đều bỏ tâm ác chấm dứt không ăn thịt, dần dần khuyến khích nhau phát tâm Bồ đề, bảo vệ mạng sống chúng sinh, còn hơn tự bảo vệ thân mạng của mình, xa rời tất cả điều ác, không ăn các loại thịt, đau buồn than khóc tuôn nước mắt thưa rằng: Thưa Đức Thế Tôn! Con nghe Đức Phật thuyết về quán xét tường tận 6 đường, những loài con đã ăn thịt đều là người thân của con, mới biết ăn thịt chúng sanh là sự oán hận vô cùng của con; đoạn mất chủng tử Đại Từ lớn thêm nghiệp bất thiện, là nguồn gốc của khổ đau vô cùng, con bắt đầu từ hôm nay đoạn tuyệt không ăn thịt, và quyến thuộc của con cũng không cho phép ăn. Đệ tử của Như Lai có ai không ăn thịt, con sẽ ngày đêm gần gũi ủng hộ. Nếu người nào ăn thịt, con sẽ làm cho họ gặp nhiều điều không lợi ích gì. Nay Đại Tuệ! La sát là chủng loại ác quỷ thường ăn thịt, nghe lời Ta đã thuyết, hãy còn phát khởi tâm Từ, từ bỏ thịt không ăn, hướng hồ đệ tử của Ta thực hành thiện pháp, mà lại mặc ý ăn thịt ư?”

Nếu người nào ăn thịt, thì nên biết rằng chính là kẻ thù lớn của chúng sinh, đoạn mất chủng tử Thánh của mình. Nay Đại Tuệ! Nếu là đệ tử của Ta nghe Ta đã thuyết, không quan sát tường tận mà lại ăn thịt, thì nên biết rằng chính là chủng loại Chiên-đà-la, không phải là đệ tử của Ta, ta không phải là Thầy của họ.”

Hai-Trình bày về người ăn thịt thì chúng sanh trông thấy thấy đều kinh sợ, cho nên không thích hợp để ăn thịt. Như trong kinh ấy nói: “Người ăn thịt thì chúng sanh ngửi thấy mùi, thấy đều kinh sợ chạy trốn

rời xa. Vì vậy Bồ Tát tu hạnh đúng như thật, vì hóa độ chúng sanh thì không nên ăn thịt. Ví như Chiên Đà la-thợ săn-người giết mổ-người đánh cá bắt chim, đi lại tất cả mọi nơi, chúng sanh từ xa trông thấy dấy lên ý nghĩ như vậy: nay mình chắc chắn phải chết, mà người đến đây là người rất ác độc không biết gì tội phước, đoạn mất mạng sống chúng sanh cầu lợi ngay trước mắt, nay đi đến chỗ này để tìm chúng ta, nay thân chúng ta thấy đều có thịt, vì vậy cho nên bây giờ chúng ta chắc chắn phải chết. Nay Đại Tuệ! Bởi vì người ăn thịt luôn luôn làm cho chúng sanh trông thấy đều sinh ra kinh sợ như vậy. Nay Đại Tuệ! Tất cả chúng sanh giữa hư không-trên mặt đất trông thấy người ăn thịt, đều sinh ra kinh sợ mà dấy khởi ý niệm nghi ngờ: Giờ đây mình chết hay sống, người độc ác như vậy không tu dưỡng tâm Từ, cũng như loài sái lang đi khắp nơi thế gian thường kiếm thịt mà ăn, như trâu ăn cỏ loài bọ hung theo ăn phân không biết no đủ, thân mình là thịt thì chính là thức ăn của họ, không nên để thấy mặt nhau! Thế là bỏ chạy trốn cách ra rất xa, như người sợ hãi ác quỷ La sát không khác.”

Ba- Trình bày về người ăn thịt làm hủy hoại tín tâm của người khác, vì vậy không nên ăn thịt. Như trong kinh ấy nói: “nếu người ăn thịt thì làm cho chúng sanh mất đi tất cả tín tâm, liền cho rằng thế gian không có gì đáng tin cậy, đoạn mất tín căn thật là oan uổng. Vì vậy cho nên, nay Đại Tuệ! Bồ tát vì bảo vệ tâm của chúng sanh, thì tất cả các loại thịt đều không nên ăn. Tại vì sao? Bởi vì thế gian có người thấy ăn thịt, cho nên hủy báng Tam bảo, phát ra lời nói như vậy: Ở trong Phật pháp thì nơi nào sẽ có Sa môn- Bà la môn chân thật tu hành phạm hạnh, rời bỏ thức ăn vốn thích hợp với bậc Thánh nhân, mà ăn thịt chúng sanh giống như La Sát! Đoạn mất pháp luân của Ta-hủy diệt giòng dõi Thánh Hiền, tất cả đều do lỗi của người ăn thịt. Vì vậy cho nên, nay Đại Tuệ! Đệ tử của Ta, vì giữ gìn cho người ác đừng hủy báng Tam bảo, thậm chí không nên sanh ý tưởng nghĩ đến thịt, huống gì là ăn nuốt ư?”

Bốn- Trình bày về người thực hành Từ tâm thiếu dục không nên ăn thịt. Như trong kinh ấy nói: “Bồ Tát vì cầu vượt ra khỏi sanh tử, thích hợp nên chuyên tâm nghĩ đến Từ Bi mà hành hạnh thiếu dục tri túc, chán ngán thế gian đau khổ cầu mong mau chóng giải thoát, hoặc rời bỏ nơi đông đúc ồn ào đến nơi yên lặng vắng vẻ, ở dưới tán cây giữa bãi tha ma – nơi A lan nhã – rừng vắng Thi đà, ngồi một mình tư duy, quán sát mọi điều ở thế gian, không có điều gì đáng vui. Vợ con quyến thuộc tưởng như gông xiềng, lầu đài cung điện tưởng như lao ngục, nhìn các thứ châu báu tưởng như đồng phân, thấy các thức ăn uống tưởng như

máu mủ, tiếp nhận các thức ăn uống như ung nhọt lở loét, cảm thấy thú vị còn được mạng sống luôn nghĩ đến Thánh đạo, không để cho ham theo mùi vị rượu thịt, mùi vị hôi nồng của hàn-hệ-tỏi-kiệu đều bỏ không ăn. Nếu là người tu hành chân thật như vậy, thì có thể tiếp nhận tất cả mọi sự cúng dường của trời-người. Nếu đối với thế gian không sanh tâm chán ngán lìa xa, tham lam đắm vào các mùi vị rượu-thịt cay nồng hôi hám, đều thuận theo ăn uống, thì không thích hợp để tiếp nhận sự tín thí của thế gian.”

Năm- Trình bày về người ăn thịt, đều là quá khứ đã từng làm loài La sát độc ác, bởi vì tập khí chonên bây giờ vẫn tham thịt như xưa, vì vậy không nên ăn thịt. Như trong kinh ấy nói: Có những chúng sanh, thời quá khứ đã từng tu tập vô lượng nhân duyên, có thiện căn nhỏ bé được nghe giáo pháp của Ta, tín tâm xuất gia ở trong giáo pháp của Ta, quá khứ đã từng làm quyến thuộc La sát, sanh trong các loài hổ lang sư tử chồn cáo. Tuy ở trong giáo pháp của Ta mà tập khí vẫn còn, thấy người ăn thịt thì hoan hỷ gần gũi, vào các thành ấp thôn xóm chùa tháp, uống rượu ăn thịt lấy làm vui vẻ. Chư Thiên nhìn xuống giống như la sát, tranh nhau ăn những xác chết không có gì khác, mà không tự biết đã mất đi chúng đệ tử của Ta-trở thành quyến thuộc của La sát. Tuy cạo bỏ râu tóc khoác ca sa, mà chúng sanh có mạng sống nhìn thấy thì tâm sinh ra sợ hãi giống như nổi ác quỷ La sát.” Đây là trình bày về người ăn thịt, đều là những người trong thời quá khứ đã từng làm La sát-sư tử-hổ hang chồn cáo mà đến. Vì vậy cần phải đoạn tuyệt ăn thịt.

Sáu- Trình bày về người ăn thịt, học chú thuật của thế gian hãy còn không thể nào thành tựu, huống là pháp xuất thế thì dựa vào đâu mà có thể chứng được? Vì vậy cho nên người thực hành không thể tùy ý ăn thịt. Như trong kinh ấy nói: Những chú thuật sư tà kiến ở thế gian, nếu như họ ăn thịt thì chú thuật không thành tựu, để thành tựu tà thuật hãy còn không ăn thịt, huống hồ đệ tử của Ta vì cầu Thánh đạo Vô thượng của Như lai, tu Đại Từ Bi mong giải thoát xuất thế ư? Tinh cần khổ hạnh còn sợ rằng không đạt được. Nơi nào sẽ có giải thoát như vậy, để người ngu si kia ăn thịt mà đạt được quả báo ấy? Vì vậy cho nên, này Đại Tuệ! Các đệ tử của Ta, vì cầu niềm vui giải thoát xuất thế, thì không nên ăn thịt.”

Bảy- Trình bày về chúng sanh đều yêu quý thân mạng không khác gì so với mình, vì vậy cho nên người thực hành không thể tùy ý ăn thịt. Như trong kinh ấy nói: “Ăn thịt luôn luôn làm cho sức lực mạnh thêm, luôn cảm thấy thêm mùi vị thịt. Người có nhiều tham trước, cần

phải quán sát tường tận, tất cả các loài có thân mạng ở thế gian, đều tự quý trong thân mạng mà sợ hãi đối với cái chết khổ đau, luyện tiếc giữ gìn thân mạng thì người và súc sanh không khác gì nhau, thà rằng chấp nhận niềm vui còn lại của thân Dã can ghẻ lở, chứ không thể nào xả bỏ thân mạng để hưởng thụ niềm vui của chư Thiên. Tại vì sao? Bởi vì sợ hãi khổ đau của cái chết. Vì vậy quán sát cái chết là khổ đau vô cùng, là pháp đáng sợ hết sức, tự mình sợ hãi cái chết, tại sao lại nhất định phải ăn thịt loài khác? Vì vậy cho nên, này Đại Tuệ! Người muốn ăn thịt, trước hãy tự nghĩ đến thân mình, sau đó quán sát chúng sanh, thì không nên ăn thịt.”

Tám- Trình bày về người ăn thịt, chư Thiên và Hiền Thánh, thấy đều rời xa, ác thần làm cho sợ hãi, vì vậy người thực hành không nên ăn thịt. Như trong kinh ấy nói: “Nói đến người ăn thịt thì chư Thiên rời xa, huống là Thánh nhân. Vì vậy cho nên Bồ Tát để gặp được Thánh nhân, thì nên tu Từ Bi không tùy ý ăn thịt. Này Đại Tuệ! Người ăn thịt thì trong giấc ngủ cũng khổ sở, lúc thức dậy cũng khổ sở, hoặc ở trong giấc mộng thấy đủ loại những điều ác, kinh sợ dựng đứng lông tóc, tâm luôn luôn không được an ổn, bởi vì không có tâm Từ, thiếu sức mạnh của những thiện pháp. Nếu như một người ở nơi vắng vẻ yên lặng, thì phần nhiều bị loài Phi nhân rình rập chờ dịp thuận tiện làm cho sợ hãi, các loài hổ lang sư tử cũng đến rình rập tìm kiếm, muốn ăn thịt người ấy, tâm luôn luôn kinh sợ, không được an ổn.”

Chín- Trình bày về người ăn thịt, thịt thanh tịnh hãy còn không nên ăn, huống là thịt bất tịnh, vì vậy người thực hành không nên ăn thịt. Như trong kinh ấy nói: “Ta nói hàng phàm phu vì cầu mạng sống thanh tịnh ăn những thức ăn thanh tịnh, hãy còn thuận theo sinh tâm tưởng như thịt con mình, huống là tùy ý ăn những thức ăn không thích hợp với Thánh nhân ư? Thánh nhân lia bỏ tham trước, bởi vì thịt luôn luôn sinh ra vô lượng những lỗi lầm, do đó mất đi tất cả công đức của pháp xuất thế. Tại sao nói rằng Ta cho phép các đệ tử ăn các loại có mùi vị máu bất tịnh? Nói rằng Ta cho phép, chính là phỉ báng Ta”. Vì vậy trong luật nói: “Ăn các loại máu thịt của chúng sanh thì mang tội Thâu lan giá.”

Mười- Trình bày về người ăn thịt, chết thì trở lại sanh trong các loài La sát độc ác, vì vậy người thực hành không nên ăn thịt. Như trong kinh ấy nói: “Ăn thịt chúng sanh bởi vì theo tập khí ăn thịt ở thời quá khứ, nhiều đời sanh trong các loài La sát-sư tử-hổ lang-beo báo-cây sói-chồn cáo-diều hâu-đại bàng-chim ưng-chim ó... Loài có thân mạng, đều tự bảo vệ thân mạng của mình, không khiến cho những loài ấy có

được dịp thuận tiện. Bị đói khổ bức bách, thường sinh ra tâm ác, nghĩ đến ăn thịt loài khác, mạng chung lại rơi vào đường ác, được sanh làm thân người còn khó, huống gì là có được đạo quả Niết bàn?” Nên biết rằng ăn thịt có vô số những lỗi lầm thuộc loại như vậy, vì thế người thực hành không ăn thịt, tức là tích tụ vô lượng công đức tốt lành,

Còn trong kinh Ương Quật Ma La nói: “Văn Thù Sư Lợi thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế Tôn! Bởi vì Như Lai Tặng cho nên chư Phật không ăn thịt chẳng? Đức Phật dạy: Đúng như vậy, tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay nổi trôi trong sanh tử, đời đời xoay chuyển bất tận, không có ai không phải là cha mẹ-anh em-chị em, giống như người vũ nữ biến đổi không lường, thịt mình và thịt loài khác đều là một loại thịt, vì vậy chư Phật đều không ăn thịt. Đức Phật lại bảo với Văn Thù: Cảnh giới của tất cả chúng sanh và cảnh giới của Ta chính là một cảnh giới, thịt đã ăn chính là một loại thịt, vì vậy chư Phật đều không ăn thịt. Đức Phật lại bảo với Văn Thù: Nếu trâu tự nhiên chết, chủ trâu giữ lấy da, dùng làm giày dép bằng da, mang cho người trì giới, thì nên nhận hay không? Nếu như không nhận, thì đúng với pháp Tỳ kheo. Nếu như nhận lấy thì không hợp với lòng Từ Bi, nhưng mà không phá giới, bởi vì thuận theo mà lần lượt xa lìa nhân duyên của sát hại.”

Lại trong kinh này nói: “Trong thân chúng sanh có tám mươi vạn con trùng. Nếu đoạn dứt mạng sống của một chúng sanh, tức là đoạn dứt mạng sống của tám mươi vạn con trùng”. Hoặc nướng hoặc nấu, hoặc chím hoặc nỏ, đều có sâu bọ-thiên thân-ruồi nhặng tiếp cận nơi ấy. Như vậy lần lượt giết hại vô lượng sinh mạng đang phụ thuộc, tuy không tự tay mà giết, nhưng người giết mổ không dám tự mình ăn, đều vì người ăn thịt mà giết mổ. Vì vậy biết rằng người ăn thịt thì gồm có tội của nghiệp giết hai. Hoặc có Tăng-Ni xuất gia, chính mình ở tại chốn già lam, cùng với những bạch y, tụ hội chẳng kiêng nể gì, mặc ý uống rượu ăn thịt, hành tội nồng hời uestạp vô cùng, làm ô nhiễm chốn già lam, không hổ thẹn với hình tượng tôn quý. Hỗn tạp như vậy nào khác gì ngoại đạo!

Còn trong kinh Ni La Phù Đà Địa Ngục nói: “Thân giống như một khúc thịt không có gì hiểu biết, đây là người gì? Đều là do uống rượu. Tăng-Ni xuất gia, lẽ nào không tin sâu sắc vào kinh giáo mà sinh tâm hổ thẹn sâu nặng, tự mình bỏ Chánh pháp đồng hóa với ngoại đạo hay sao? Nếu ăn thịt cha của chúng sanh thì chúng sanh cũng ăn thịt cha mình. Nếu ăn thịt mẹ của chúng sanh thì chúng sanh cũng ăn thịt mẹ mình. Như vậy anh chị em- trai gái thân thích họ hàng, đều có sự đối lập

với nhau, oán thù đền trả oán thù, không thể nào thoát khỏi được.”

Còn trong kinh Sa Di Ni Giới nói: “Không được sát sinh mà nên thương xót quần sinh, như cha mẹ nhớ con càng thương xót, loài nhúc nhích chuyển động giống như con đò. Sao gọi là bất sát? Đó là giữ gìn thân khẩu ý. Thân không giết người và chủng loại súc vật có hơi thở, tay cũng không làm, cũng không bày cho người khác, thấy giết không ăn, nghe giết không ăn, nghi giết không ăn, vì mình mà giết không ăn. Miệng không giải thích nói năng, nên giết-nên làm hại để báo oán, cũng không được nói mau chết đi-mau giết đi, thịt đó béo-thịt đó gầy, thịt đó ngon-lẩu-thịt đó hơi dở. Ý cũng không nghĩ đến. Thương xót chúng sanh, như xương tủy của mình, như cha-như mẹ-như con cái-như bản thân, bình đẳng không có gì sai biệt, tất cả cùng nhất tâm luôn luôn chung chí hướng Đại thừa.”

Còn trong kinh Hiền Ngu nói: “Đức Phật bảo với vua Ba Tư Nặc rằng: Trong quá khứ lâu xa a tăng kỳ kiếp, ở cõi Diêm phù đề này có một nước lớn, tên gọi Ba La nại. Lúc ấy Quốc Vương tên gọi Ba La Ma Đạt Vương, dẫn bốn toán quân đi vào núi đạo chơi săn bắn. Vương đến trước đầm đuổi theo cầm thú, một mình một ngựa lao nhanh, đơn độc đến giữa rừng sâu. Lúc ấy Vương vô cùng mệt mỏi xuống ngựa nghỉ ngơi một lúc. Bấy giờ trong rừng có con sư tử cái, tâm ôm ấp dục vọng tràn đầy đi tìm bạn tình của mình. Bởi vì không thể nào gặp được, ở giữa rừng thấy Vương ngồi một mình, ý dâm càng mạnh lên, suy nghĩ cần phải từ nơi Vương, đến gần cạnh nơi ấy, đưa đuôi đứng quay lưng. Vương biết ý đó bèn tự tư duy: Đây là mãnh thú sức mạnh có thể giết chết mình, nếu không thuận theo ý thì có thể gặp tai họa nguy hiểm. Vương vì sợ hãi cho nên liền thuận theo sư tử làm cho đạt được ham muốn rồi, sư tử lại ra đi. Các toán quân tùy tùng đã tiếp tục đến nơi, Vương cùng mọi người liền trở về cung thành. Lúc bấy giờ sư tử từ đó mang thai, ngày tháng đã đủ thì sanh ra một con, hình dáng hoàn toàn giống như người, chỉ có chân vằn vện lấm chấm. Dữ tử nhớ lại biết rõ là Vương có phần, liền ngậm mang đến đặt ở trước cung Vương. Vương cũng suy nghĩ nhớ lại biết là con mình, liền nhận lấy nuôi dưỡng. Vì chân vằn vện lấm chấm cho nên đặt tên là Ban Túc. Nuôi dưỡng dần dần trưởng thành có tài trí chí hướng dũng mãnh. Phụ Vương băng hà, Ban Túc kế tục trị vì. Lúc ấy Ban Túc Vương có hai phu nhân, một người là dòng dõi vua chúa, một người là dòng dõi Bà la môn. Ban Túc đi ra ngoài dạo chơi, khuyến khích hai phu nhân đi theo mình đến sau, ai đến trước thì sẽ cùng vui đùa với nhau suốt một ngày thật tuyệt vời, người rơi lại

đăng sau thì ta không gặp mặt. Sau khi nhà vua ra đi, hai phu nhân tự mình trang điểm rất đẹp, kiệu xe trang nghiêm cùng lên đường. Đến ở giữa đường trông thấy đền thờ Thiên thần, phu nhân dòm dõi Phạm chí xuống xe làm lễ, lễ rồi đến sau. Nhà vua từ trước vốn có nói ai mà không đến trước thì không gặp mặt. Thế là phu nhân đến sau oán giận Thiên thần: Bởi vì lễ lạy ông cho nên khiến nhà vua đối xử bạc bẽo, nếu có sức mạnh của Thiên thần tại sao không bảo vệ tôi? Sau đó hủy hoại đền thờ Thiên thần làm cho bằng như đất. Thần giữ đền thờ Thiên thần, buồn phiền xót xa đến cung thành muốn làm hại cung điện nhà vua. Thiên thần ngăn cản không cho phép đi vào. Có một người Tiên cư trú trong núi, nhà vua luôn luôn cúng dường, hàng ngày đến giờ ăn bay vào cung vua, không ăn cơm nước thịnh soạn mà ăn đạm bạc-dân cúng đạm bạc. Gặp một hôm người Tiên không đến, Thiên thần biết rõ, hóa làm hình dáng người Tiên, ngồi ở nơi thường ngồi, không chịu đến ăn mà muốn có được thịt cá. Nhà vua liền như lời làm thức ăn, ăn xong quay trở về. Ngày hôm sau người Tiên cũ đến, làm thức ăn thịt cá bày ra, người Tiên giận mắng nhà vua. Nhà vua nói: Đại Tiên hôm trước bảo làm như vậy, sao hôm nay không ăn? Người Tiên nói cho biết rằng: Hôm qua có tai họa một ngày không đến đây, thì ai nói với ông, chỉ tự mình tùy tiện thử lòng ta, khiến cho nhà vua sau này trong mười hai năm luôn luôn ăn thịt người! Nói lời này xong bay trở về trong núi. Sau đó người đầu bếp quên không mua thịt, đến lúc xảy ra không có cách gì, đi ra ngoài kiếm thịt, thấy đứa bé đã chết, trắng mập nằm trên mặt đất, nghĩ tạm thời gặp lúc vội vàng, liền nắm lấy đầu chân, vác về trong nhà bếp, thêm các loại thuốc quý, làm thức ăn cho nhà vua. Nhà vua có được món ăn cảm thấy ngon gấp bội ngày thường, liền hỏi người đầu bếp, từ nhỏ đến nay ăn thịt chưa có bao giờ ngon như vậy, đây là thịt gì? Người đầu bếp kinh hoàng sợ hãi lại thưa rõ với nhà vua rằng: Nếu nhà vua tha tội thì mới dám nói sự thật! Nhà vua trả lời rằng: Cứ nói sự thật, Ta không hỏi tội ông đâu. Người đầu bếp thưa với nhà vua, kể lại đầy đủ báo ứng trước kia. Nhà vua nói: Thịt này rất ngon, từ nay về sau tìm mua loại thịt như vậy. Người đầu bếp thưa với nhà vua: Thịt trước đây là tình cờ gặp đứa bé chết, tiếp tục tìm kiếm không thể có được. Nhà vua lại nói rằng: Ông chỉ bí mật tìm kiếm, nếu như có ai phát giác thì quyết định giải quyết do ta. Người đầu bếp vâng lời vào ban đêm luôn luôn bí mật bắt được thì giết thịt, ngày ngày cung cấp cho nhà vua. Vào lúc ấy nhân dân trong thành cùng cảnh ngộ như nhau, tất cả đều đi tìm và khóc lóc nói rằng bị mất con, lần lượt đến hỏi nhau do đâu mà như

vậy? Các quan chức tập trung bàn bạc nên thử kín đáo quan sát xem sao. Thế là ở khắp đường xá ngõ ngách, mọi nơi đều có người quan sát cẩn thận, thấy người đầu bếp của nhà vua dẫn đứa bé con người ta, người quan sát vội lại bắt được, trói dẫn đến chỗ nhà vua, đem tất cả sự việc trước đó thưa với nhà vua. Nhà vua nói: Đó là do ta ra lệnh. Các quan chức ôm hận trong lòng, tất cả tự ra ngoài bàn luận rằng: Nhà vua chính là kẻ giặc ăn thịt con cái của chúng ta, vua ăn thịt người làm sao có thể trị vì đất nước, nên cùng nhau loại trừ để không còn mối họa tai hại này! Tất cả đồng lòng cùng nhau bàn bạc rằng: Trong một lúc cùng nhau hợp lại, lập tức vây quanh nơi nhà vua, nên bắt giữ mà giết chết. Nhà vua thấy quân binh tập trung thì kinh sợ hỏi rằng: Các người vì sao lại bao vây bức bách ta? Các quan đáp rằng: Nói đến người làm vua, thì phải nuôi dân làm sự nghiệp, nhưng lại sai người đầu bếp giết người làm thức ăn, không chịu nổi sự độc ác tàn bạo cho nên muốn giết chết nhà vua. Nhà vua nói với các quan rằng: Từ nay về sau không làm thêm điều này nữa, chỉ mong được tha thứ thì sẽ tự mình cố gắng sửa chữa! Các quan nói rằng: Dứt khoát không thể tha được, không cần phải nói nhiều. Lúc ấy nhà vua nghe xong tự biết mình chắc chắn phải chết, liền nói với các quan: Tuy là sẽ giết ta, nhưng hoãn lại một chút, cho phép ta nói một lời! Liền tự lập thành lời thề rằng: Thân ta từ trước đến nay, do tu thiện hạnh mà làm vua trị vì chính đáng, cúng dường người Tiên, tập hợp những điều thiện đức, trở lại khiến cho hôm nay ta được biến thành La sát bay đi. Nói lời ấy xong rồi theo lời nói mà thành tựu, liền bay giữa hư không, nói với các quan rằng: Các ông hợp lực muốn dùng sức mạnh để giết ta, nhờ may mắn to lớn của ta lại có thể tự mình vượt lên, từ nay về sau các ông nên bảo vệ vợ con yêu quý của mình, ta sẽ lần lượt ăn thịt họ. Nói xong liền bay đi, vào cư trú trong núi rừng, thường bay đi khắp nơi bắt người, mang về để ăn thịt. Tất cả nhân dân sợ hãi đều tìm cách ẩn kín để tránh tai họa. Như vậy về sau bắt giết ăn thịt nhiều người, các thế hệ la sát dựa theo làm vậy cánh, đồ chúng dần dần nhiều lên gây hại càng nhiều hơn. Sau đó các la sát thưa với Ban Túc Vương: Chúng tôi tôn trọng làm việc, vì nhà vua mong làm một hội lớn. Ban Túc Vương liền đồng ý, nói rằng: Nên bắt các vị vua khiến đủ số năm trăm, ta sẽ cho các ông mở hội. Chấp nhận yêu cầu rồi, tất cả đều đi bắt đem về giam trong núi sâu, đã bắt được 499 vị vua, còn thiếu một người. Sau đó bắt được Tu Đà Tố Di Vương, có nhiều đức hạnh cao xa, theo vị vua la sát xin được nghỉ bảy ngày. Ngày nghỉ đã hết liền trở lại. Tu Đà Tố Di thuyết pháp cho các la sát, phân biệt rõ ràng về tội giết

hại và ác báo của nó, lại thuyết về phước của tâm Từ không giết hại. Ban Túc Vương hoan hỷ cung kính làm lễ, tiếp theo sử dụng giáo pháp ấy không còn tâm gây hại nữa, lập tức thả các vị vua đệ tự mình trở về đất nước của mình. Tu Đà Tố Di liền giúp quân lính dẫn Ban Túc Vương trở về an trú tại đất nước của mình. Lời thề mười hai năm của người Tiên trước kia đã hết, từ đây về sau không còn ăn thịt người nữa, thế là trở lại ngôi vua trị vì dân chúng như cũ. Tu Đà Tố Di Vương lúc bấy giờ, nay chính là thân Ta. Ban Túc Vương lúc ấy, nay chính là Ương Quật Ma La. Những người bị Ban Túc Vương đã ăn thịt trong mười hai năm lúc bấy giờ, nay chính là những người đã bị Ương Quật Ma La giết hại. Những người này đều đời đời thường bị Ương Quật Ma La giết hại, Ta cũng đời đời làm cho phải thuần phục theo thiện Ương Quật Ma La ấy chính là Tỳ kheo Chỉ Man vậy.

Lúc ấy vua Ba Tư Nặc lại thưa với Đức Phật rằng: Tỳ kheo Chỉ Man giết hại nhiều người như vậy, ăn thịt rồi đắc đạo, phải nhận chịu báo ứng hay không? Đức Phật bảo với Đại Vương: Hành chắc chắn phải có báo, nay Tỳ kheo này ở trong phòng Tăng, lửa của địa ngục từ chân lông phát ra, lo sợ đau khổ vô cùng, xót xa phiền muộn không thể nói hết. Đức Phật bảo cho một Tỳ kheo: Ông mang cái chốt cửa, đi đến phòng của Chỉ Man, đâm vào trong lỗ hổng của cửa! Tỳ kheo liền vâng lời đi đến cửa phòng của Chỉ Man, đẩy cái chốt cửa vào trong cửa, lập tức tự nhiên tiêu tan. Tỳ kheo kinh ngạc trở lại thưa với Đức Phật. Đức Phật bảo với Tỳ kheo: Hành có báo như vậy, Nhà vua và toàn thể chúng hội, không có ai không phát sinh niềm tin sâu sắc.”

Tụng rằng:

*Tài-sắc cùng với rượu, Gọi là ba mê
hoặc, Quan đăm mê mất nhà, Vua đắm
say mất nước. Thịt ngăn cách Đại Từ,
Ngũ tân ngăn Tịnh Đức, Quân tử mang
tâm đạo, Ô trước này không ham.*

